

TAND HUYỆN LẠNG GIANG  
TỈNH BẮC GIANG

Bản án số: 23/2018/QĐST- DS  
Ngày 31 tháng 8 năm 2018  
V/v “ T/c hợp đồng vay tài sản ”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần **HDXX sơ thẩm** gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Giáp Quang Huy.
- **Các hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Ngô Thanh Xuân; 2. Ông Phạm Đình Thìn.
- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký TAND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
- **Đại diện VKSND huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:** Bà Hà Thị Hiên - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 31/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số:128/2017/TLST-DS ngày 22/12/2017, về việc “ **Tranh chấp hợp đồng vay tài sản** ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2018/QĐXX - ST ngày 22/6/2018, giữa các đương sự:

- **Đồng nguyên đơn:** Bà Tạ Thị T, sinh năm 1957; Ông Trần Tự Đ, sinh năm 1951 ( Có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Phố V, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- **Đồng bị đơn:** Bà Nông Thị H, sinh năm 1960; Ông Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1959 ( Bà H có mặt, ông Đ vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn C, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 12/12/2017 và các lời khai tiếp sau, nguyên đơn bà Tạ Thị T và ông Trần Tự Đ trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 08/3/2015 vợ chồng bà Nông Thị H và ông Nguyễn Xuân Đ có vay của ông bà số tiền 200.000.000đ, lãi suất 2%/tháng (tức 24%/năm), không T thuận thời hạn trả nợ, mục đích vay để lấy vốn mua được liệu bán sang Trung Quốc, khi vay có viết giấy vay tiền do bà H ký; vì là chỗ quen biết nên ông bà không yêu cầu ông Đ ký giấy vay tiền. Sau khi vay được tiền, không thấy bà H và ông Đ trả tiền, nên ông bà đến đòi tiền thì bà H khất nợ vì lý do Trung Quốc tạm thời dừng nhập được liệu nên hàng bị ế chưa bán được và hứa khi nào bán được hàng thì bà H sẽ trả cả tiền gốc và tiền lãi. Đến ngày 26/01/2017 ông bà lại đến đòi tiền thì bà H nói: Do làm ăn thua lỗ nên đã mất hết vốn nên không trả được và bà H có viết giấy khất nợ với nội dung “ **khất nợ số tiền vay gốc 200.000.000đ và cam kết trả 5.000.000đ/tháng vào ngày 30 cuối tháng dương**

**lịch kể từ tháng 2/2017"** nhưng đến nay bà H mới trả được tiền lãi là 15.000.000đ. Do đó ông bà yêu cầu bà H và ông Đ phải trả số tiền vay gốc là 200.000.000đ và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Đ và bà T yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0,75%/tháng tương ứng với số tiền và thời gian chưa thanh toán kể từ ngày vay 08/3/2015 đến ngày xét xử 31/8/2018 cụ thể:  $200.000.000đ \times 0,75\% \times 41$  tháng 20 ngày = 62.500.000đ, trừ đi 15.000.000đ đã trả và còn phải trả tiền lãi là 47.500.000đ. Tổng tiền gốc và tiền lãi là 247.500.000đ.

**- Theo bản tự khai ngày 09/01/2018 và các lời khai tiếp sau, bị đơn bà Nông Thị H trình bày:** Do cần vốn để kinh doanh nên trong năm 2015 bà có vay tiền của vợ chồng ông Trần Tự Đ và bà Tạ Thị T nhiều lần, các lần vay cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 28/01/2015 vay 200.000.000đ, lãi suất T thuận là 2%/tháng, (thực chất lãi là 2000đ/triệu/ngày), không xác định thời hạn trả nợ, mục đích vay để kinh doanh thuốc nam bán sang Trung Quốc và có viết giấy vay tiền do bà H ký. Ngày 26/02/2015 bà đã trả được 11.200.000đ tiền lãi nhưng không viết giấy trả tiền.

Lần 2: Ngày 26/02/2015 vay 50.000.000đ, lãi suất T thuận là 2%/tháng, (thực chất lãi là 2000đ/triệu/ngày), không xác định thời hạn trả nợ, mục đích vay để kinh doanh thuốc nam bán sang Trung Quốc và có viết giấy vay tiền do bà H ký. Ngày 08/5/2015 bà đã trả được 50.000.000đ tiền vay gốc và 6.500.000đ tiền lãi nhưng không viết giấy trả tiền. Hiện còn nợ 200.000.000đ tiền vay gốc ngày 28/01/2015 và ngày 08/3/2015 bà và bà T có T thuận viết lại giấy vay tiền đối với số tiền 200.000.000đ do bà H ký; Nội dung giấy vay tiền này ghi "**vay 200.000.000đ, lãi suất T thuận 2%/tháng (tức 24%/năm), không T thuận thời hạn trả nợ, mục đích vay để mua hàng**" Bà đã trả tiền lãi của khoản vay này đến tháng 2/2016 với số tiền là 114.400.000đ nhưng không viết giấy trả tiền. Do làm ăn thua lỗ không trả được tiền, nên ngày 26/01/2017 bà có viết giấy khất nợ với nội dung "**khất nợ số tiền vay gốc 200.000.000đ và cam kết trả 5.000.000đ/tháng vào ngày 30 cuối tháng dương lịch, kể từ tháng 2/2017 chở đi**" Sau đó bà trả được cho bà T tiền lãi là 15.000.000đ và từ đó đến nay chưa trả được tiền gốc và đồng tiền lãi nào.

Nay bà bà xác nhận bà còn nợ bà T tiền vay gốc là 200.000đ và tiền lãi là 47.500.000đ như bà T tính là đúng; Bà xác định cá nhân bà phải trả nợ số tiền này và không liên quan gì đến ông Đ, vì khi vay tiền của bà T thì ông Đ không biết và bà cũng không sử dụng tiền vay này vào mục đích chung của gia đình mà để kinh doanh giêng đã thua lỗ hết; Hiện do bà có khó khăn về kinh tế nên bà xin được trả dần tiền gốc và tiền lãi nêu trên trong thời hạn 03 năm.

**- Theo bản tự khai ngày 5/6/2018 bị đơn ông Nguyễn Xuân Đ trình bày:** Ông đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án về việc ông Trần Tự Đ và bà Tạ Thị T kiện đòi tiền đối với bà H và ông thì ông trình bày ý kiến và nêu quan điểm như

sau; Ông khẳng định duy nhất có một lần ông đưa bà H đến nhà bà T để vay tiền và ông được biết bà H đã trả hết số tiền vay này cho bà T rồi, nên không còn liên quan gì đến ông nữa; Sau đó bà H có tiếp tục vay tiền của bà T hay không thì ông không được biết, nếu bà H có vay tiền thì cũng không liên quan gì đến ông, vì bà H không sử dụng tiền vay này vào mục đích chi tiêu hay trang trải gì vào kinh tế cho gia đình. Do đó nay ông Đ bà T kiện yêu cầu ông cùng bà H phải có trách nhiệm trả tiền cho ông Đ bà T thì ông không đồng ý. Nếu bà H vay thì cá nhân bà H phải có trách nhiệm trả cho ông Đ và bà T. Nay do ông mới đi bệnh viện chữa bệnh về, nên sức khỏe còn yếu, do đó ông đề nghị Tòa án hòa giải và xét xử vắng mặt ông.

**- Đại diện VKSND huyện Lạng Giang trình bày quan điểm:**

Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa; Thẩm phán; Thư ký; HĐXX và các đương sự đều thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của BLTTDS.

Về quan hệ tranh chấp: Xác định đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền của TAND huyện Lạng Giang theo quy định tại Điều 26 BLTTDS.

Về yêu cầu khởi kiện: Bà Tạ Thị T và ông Trần Tự Đ yêu cầu bà Nông Thị H phải trả số tiền vay gốc và tiền lãi còn nợ là 247.500.000đ là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật; Do đó đề nghị HĐXX chấp nhận.

Tuy nhiên, bà Tạ Thị T và ông Trần Tự Đ yêu cầu ông Nguyễn Xuân Đ phải chịu trách nhiệm liên đới cùng bà H trả số tiền vay gốc và lãi còn nợ nêu trên là không có căn cứ, không phù hợp với quy định của pháp luật, nên đề nghị HĐXX không chấp nhận.

- Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ và bà T, do đó bà Nông Thị H phải chịu án phí DSST theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

**Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:**

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngày 08/3/2015 bà Nông Thị H có vay của bà Tạ Thị T và ông Trần Tự Đ số tiền 200.000.000đ, khi vay có viết giấy vay tiền do bà H ký. Do làm ăn thua lỗ nên bà H không trả được tiền cho ông Đ và bà T, mặc dù ông Đ và bà T đã đòi nhiều lần. Đến nay bà H mới trả được tiền lãi là 15.000.000đ và còn nợ tiền vay gốc và tiền lãi tiếp theo; Vì vậy ông Đ bà T khởi kiện yêu cầu bà H và ông Đ phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay gốc và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Đây là quan hệ tranh chấp về nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng vay tài sản mà các bên đã giao kết và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu khởi kiện: Tại phiên tòa hôm nay, ông Trần Tự Đ và bà Tạ Thị T yêu cầu bà Nông Thị H và ông Nguyễn Xuân Đ phải liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền vay gốc là 200.000.000đ và tiền lãi tính lãi theo mức lãi suất 0,75%/tháng tương ứng với số tiền vay và thời gian chưa thanh toán kể từ ngày vay 08/3/2015 đến ngày xét xử 31/8/2018, cụ thể như sau:  $200.000.000đ \times 0,75\% \times 41 \text{ tháng} = 62.500.000đ$ , được trừ đi 15.000.000đ mà bà H đã trả trước đó, bà H ông Đ còn phải trả tiếp tiền lãi là 47.500.000đ. Tổng tiền gốc và tiền lãi là 247.500.000đ. Tại phiên tòa, Bà Nông Thị H cũng xác nhận và nhất trí chịu trách nhiệm trả cho bà T và ông Đ tiền gốc và tiền lãi là 247.500.000đ; Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T và ông Đ đối với bà H.

Việc ông Trần Tự Đ và bà Tạ Thị T yêu cầu ông Nguyễn Xuân Đ phải liên đới cùng bà H thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền gốc và tiền lãi là 247.500.000đ là không có căn cứ, không phù hợp với quy định của pháp luật, vì khi vay tiền thì ông Đ không biết và bà H cũng không sử dụng tiền vay này vào mục đích chung của gia đình mà để kinh doanh giêng đã thua lỗ hết; Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T và ông Đ đối với ông Đ.

- Về nghĩa vụ chịu án phí: Do chấp yêu cầu khởi kiện của ông Đ và bà T, do đó bà Nông Thị H phải chịu án phí DSST theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 471, 474, 476, 477 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 26; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Buộc bà Nông Thị H phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà Tạ Thị T và ông Trần Tự Đ số tiền vay gốc là 200.000.000đồng và tiền lãi là 47.500.000đồng. Tổng tiền gốc và tiền lãi là 247.500.000đồng ( Hai trăm bốn bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Tự Đ và bà Tạ Thị T đối với ông Nguyễn Xuân Đ phải liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ tổng tiền gốc và tiền lãi là 247.500.000đồng.

2. Án phí: Bà Nông Thị H phải chịu 12.375.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 9 Luật Thi hành án dân sự;

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự (có mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án .

**Nơi nhận:**

- *TAND tỉnh Bắc Giang.*
- *VKS huyện Lạng Giang.*
- *THA huyện Lạng Giang.*
- *Các đương sự, lưu hồ sơ, Vp.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đã ký**

**Giáp Quang Huy**

